

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/DSS

Ngày: 26/11/ 2019.

V/V: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị H Uyên

Bà Nguyễn Thị Bắc

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2019/TLST - DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST - DS ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thân Thị T, sinh năm 1978(Có mặt)

Địa chỉ: thôn Châu Lỗ, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1989(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978(Ủy quyền cho chị Thân Thị T)

Địa chỉ: Châu Lỗ, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1985(Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2019 kèm theo giấy tờ, tài liệu liên quan và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, nguyên đơn là chị Thân Thị T trình bày như sau: Do mối quan hệ quen biết nên ngày 26/12/2016(âm lịch) tức ngày 23/01/2017(dương lịch) chị H có đến nhà chị để vay tiền. Chị H hỏi vay số tiền nợ gốc là 21.600.000đồng, khi vay tiền chị H có nói mục đích vay tiền để làm mộc. Hai bên có viết giấy nhận nợ và chị H đã ký. Khi vay hai bên cũng thống nhất mỗi tháng chị H có nghĩa vụ trả cho chị số tiền nợ gốc là 2.400.000đ. Chị xác định chị H đã trả cho chị được 04 tháng với số tiền là 9.600.000đồng và còn nợ lại chị là 12.000.000đ. Sau đó, chị H không tiếp tục trả tiền chị nữa. Chị đã đòi tiền chị H nhiều lần nhưng chị H không trả. Nay chị khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc chị H có nghĩa vụ trả cho chị số tiền gốc là 12.000.000đ và yêu cầu tính lãi cứ số tiền này từ ngày 01/01/2019 đến

nay, tuy nhiên tại phiên tòa chị rút yêu cầu về tính lãi đối với số nợ mà chị H nợ chị nói trên.

Chị cũng xác định số tiền vay nói trên chỉ có chị H đứng ra vay, cH chị H là anh Lê Văn Đ không biết về khoản vay này, chị cũng chỉ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc một mình chị H phải có trách nhiệm trả nợ.

Chị Hà Thị H là bị đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên chị đã từng chơi phường, hị chung với chị T nhưng đã chấm dứt xong. Ngày 26/12/2016(âm lịch) tức ngày 23/01/2017(dương lịch) chị có xuống nhà chị T và chị T đã đưa cho chị ký giấy vay tiền với số tiền là 21.600.000đ, số tiền vay này chị đã trả được 9.600.000đ và còn nợ lại chị T là 12.000.000đ. Chị cũng xác định số tiền nợ chị T do một mình chị vay và chi tiêu cá nhân, không liên quan gì đến cH chị là anh Lê Văn Đ. Chị không mang số tiền vay này về để chi tiêu sinh hoạt và phát triển trong gia Đ, Khi vay tiền chị T hai bên không thỏa thuận với nhau về lãi suất. Chị cũng không phải trả tiền lãi cho chị T. Nay chị T khởi kiện yêu cầu chị phải trả số tiền nợ gốc là 12.000.000đ thì chị đồng ý nhưng nay chị không có tiền nên đề nghị được trả dần.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn N(CH chị T có văn bản ủy quyền cho chị T): Anh N hoàn toàn đồng ý với nội dung và yêu cầu của chị T đưa ra:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn Đ(CH chị H) trình bày: Việc chị Thân Thị T khởi kiện chị Hà Thị H vợ anh anh không biết, không liên quan gì và anh cũng không đồng ý trả nợ cho chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử để đảm bảo đúng theo quy định; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đúng quy định, đối với bị đơn cơ bản chấp hành theo quy định của pháp luật.

Việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 274, 275, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc chị Hà Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Thân Thị T số tiền 12.000.000đ.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 28/05/2019 của chị Thân Thị T xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù bị đơn là chị Hà Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn Đ và anh Nguyễn Văn N vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, chị Hà Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử

thấy rằng cần áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiếp tục xét xử vắng mặt chị H, anh N, anh Đ theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét việc chị Thân Thị T yêu cầu chị Hà Thị H phải thanh toán trả tiền gốc là 12.000.000đ thấy rằng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào lời khai và các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và sự thừa nhận từ phía bị đơn có đủ căn cứ để xác định: Ngày 23/11/2019 chị Hà Thị H có vay của chị Thân Thị T số tiền 21.600.000đ. hai bên cùng thống nhất chị Hà Thị H đã trả được cho chị Thân Thị T số tiền nợ gốc là 9.600.000đ và còn nợ lại chị T số tiền là 12.000.000đ. nay chị T khởi kiện yêu cầu chị H trả nợ, chị H đồng ý nhưng chưa có tiền trả. Việc chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 - Bộ luật tố tụng dân sự, là căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự đối với chị T nên việc chị T khởi kiện đòi chị H số tiền gốc 12.000.000đ là có căn cứ, cần được chấp nhận. Chị T không yêu cầu Hội đồng xét xử buộc chị H phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 274; 275; 463; 466; 468; 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; 147; 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị T
- Buộc chị Hà Thị H có nghĩa vụ thanh toán trả cho chị Thân Thị T số tiền nợ gốc là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Chị Hà Thị H phải chịu 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Thân Thị T không phải chịu tiền án phí DSST. Hoàn trả chị Thân Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số Â/2017/0000186 ngày 07/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án cũng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- Dương sự;
- Lưu

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG THỊ HƯƠNG LAN

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Nguyễn Thị Bắc Ngô Thị H Uyên

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan

